

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày 17 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga;

Ông Phạm Văn Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-DS ngày 01/7/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-DS ngày 12/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị K, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 3, xã A L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 3, xã A L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 17/5/2023, bà Đặng Thị Ng vay của bà K số tiền 600.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ngày 30/6/2023, bà Ng sẽ trả cho tôi 300.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng sẽ trả vào ngày 20/02/2024. Trước đó bà Ng cũng đã mượn tiền của bà, đến ngày 17/6/2023, bà Ng tự nguyện ghi biên bản sẽ trả lãi cho bà 88.000.000 đồng và giao cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng để làm tin. Bà Ng chưa thanh toán cho bà K tiền lãi, bà K cũng chưa nhận tiền lãi của bà Ng.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Ng phải thanh toán số tiền 680.000.000 đồng và lãi suất. Nay, bà xin rút yêu cầu đối với số tiền 88.000.000 đồng do bà Ng tự nguyện thỏa thuận trả lãi cho bà. Tôi chỉ yêu cầu số tiền bà Ng đã vay là 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật.

Bà K không đồng ý nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng để thanh toán cho khoản nợ của bà K. Việc bà K giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 cho tôi để làm tin chứ không phải để thế chấp để trừ nợ.

- Tại bản tự khai bị đơn bà Đặng Thị Ng trình bày: Bà có mượn bà K số tiền 600.000.000 đồng, thế chấp cho bà K một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đặng Thị Ng và Nguyễn Văn P. Khi vay có thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, tương ứng số tiền 24.000.000 đồng tiền lãi mỗi tháng. Bà đã đóng lãi được 03 năm, đóng tiền trực tiếp cho bà K. Bà Ng không đồng ý số tiền lãi 88.000.000 đồng vì đã trả rồi. Bà chỉ nợ bà K 600.000.000 đồng, số tiền này bà vay của bà K là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông Phiên. Nay bà không có tiền để trả cho bà K nên chỉ đồng ý giao quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng để thanh toán cho khoản nợ của bà K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy vay tiền, căn cứ lời khai nhận của đương sự, xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn 600.000.000 đồng tiền gốc. Đối với tiền lãi, do các bên không ghi lãi suất trong giấy vay tiền nên lãi suất được tính 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Đặng Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 (hai) để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay 600.000.000 đồng, hai bên ký kết văn bản ngày 01/7/2023. Bị đơn giao cho nguyên đơn giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL XXXXX, số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng. Bị đơn trình bày đã đóng lãi cho nguyên đơn được 03 năm, với lãi suất 4%/tháng, tương đương mỗi tháng 24.000.000 đồng. Nguyên đơn không đồng ý trình bày của bị đơn về lãi suất mà số tiền 88.000.000 đồng tiền lãi là do bị đơn tự thỏa thuận sẽ thanh toán nguyên đơn. Tuy nhiên đến nay bị đơn chưa đóng số tiền lãi hay gốc nào cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật.

[4] HĐXX xét thấy nguyên đơn, bị đơn thống nhất có thực hiện hợp đồng vay tài sản với số tiền gốc 600.000.000 đồng. Bị đơn trình bày đã thanh toán số tiền lãi 88.000.000 đồng và đóng lãi cho nguyên đơn 03 năm, với lãi suất 4%/tháng, tương đương mỗi tháng 24.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán lãi cho nguyên đơn nên HĐXX không có căn cứ để xem xét với trình bày của bị đơn. Nguyên đơn không thừa nhận có nhận tiền lãi của bị đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi 88.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc 600.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

- Về lãi suất: Tại hợp đồng cho mượn tiền ngày 17/5/2023 thể hiện, nguyên đơn cho bị đơn vay 600.000.000 đồng, hạn ngày 30/6/2023 thanh toán 300.000.000 đồng, ngày 20/02/2024 sẽ thanh toán 300.000.000 đồng. Như vậy, lãi suất bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn được tính như sau: $(300.000.000đ * (10\%/12 * 7 + 10\%/365 * 19) + 600.000.000đ * (10\%/12 * 10 + 10\%/365 * 27)) = 73.500.000$ đồng. Yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

- Tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 673.500.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng);

+ Nợ lãi là 73.500.000 đồng (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với yêu cầu của bị đơn là giao quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: VPXXXX ngày 16/6/2023 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng để thanh toán cho khoản nợ của

nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của bị đơn nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 227, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị K đối với bị đơn bà Đặng Thị Ng về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Ng phải thanh toán cho nguyên đơn bà Cao Thị K số tiền 673.500.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); nợ lãi là 73.500.000 đồng (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

1.2. Nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL XXXXX, số vào sổ cấp GCN: VPXXXX, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Ng ngày 16/6/2023.

1.3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Cao Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Ng chậm trả số tiền nợ nêu trên thì bà Đặng Thị Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bị đơn bà Đặng Thị Ng phải nộp số tiền 30.940.000 đồng (ba mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Cao Thị K số tiền 16.198.000 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003996 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi